

Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay: Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Nguyễn Quang Vinh ; Nghd. : PGS.TS. Hà Nhật Thăng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ thiên tài đã nhận ra rất sớm vai trò của giáo dục, vì vậy lúc sinh thời, Người coi việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là công việc trọng đại của đất nước, của dân tộc, Người rất chú trọng đến công tác giáo dục đạo đức, Bác Hồ kính yêu đã dạy “*Người có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó. Người có tài mà không có đức thì vô dụng*”.

Trong những năm qua, đất nước ta chuyển mình trong công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện, chúng ta có nhiều thành tựu to lớn rất đáng tự hào về phát triển kinh tế-xã hội, văn hóa-giáo dục. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế mới cũng ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục, trong đó sự suy thoái về đạo đức lối sống và những giá trị nhân văn là vấn đề toàn xã hội quan tâm. Đánh giá thực trạng này, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII nhấn mạnh “*Đặc biệt đáng lo ngại là một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước*”.

Học sinh các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình không đứng ngoài thực trạng đó. Vũ Thư là một huyện phía Nam tỉnh Thái Bình, tiếp giáp với tỉnh Nam

Định và thành phố Thái Bình tốc độ phát triển kinh tế-xã hội ở mức khá, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày được cải thiện, nâng cao, song ảnh hưởng mặt trái của cơ chế thị trường và những tiêu cực của xã hội đang tác động đến đạo đức học sinh THPT trong huyện, tình trạng suy thoái về đạo đức của học sinh có chiều hướng ngày một gia tăng, trong địa bàn Huyện đã có những vụ học sinh THPT đánh nhau có cả học sinh nữ tham gia, đã có những học sinh nghiện game phải nghỉ học, học sinh nữ yêu đương sớm phải nghỉ học để lấy chồng, học sinh vô lễ với thầy cô giáo, học sinh ăn cắp xe đạp bán lấy tiền tiêu xài, học sinh vi phạm luật giao thông, vi phạm pháp luật....Trước thực trạng trên, hơn ai hết, là người làm công tác quản lý một trường THPT của huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình, tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình, phải có biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thiết thực, phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục đạo đức học sinh.

Xuất phát từ những lý do trên, đề tài ***“Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay”*** được lựa chọn và nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn QLGD đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình, luận văn sẽ đề xuất biện pháp QLGD đạo đức học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý giáo dục đạo đức của hiệu trưởng

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

4. Giả thuyết khoa học

Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, bất cập, hiệu quả thấp, ảnh hưởng đến công tác giáo dục toàn diện trong nhà trường THPT. Nếu có biện pháp quản lý khoa

học, phù hợp thực tiễn sẽ nâng cao được chất lượng giáo dục đạo đức học sinh THPT.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xác định cơ sở lý luận nghiên cứu quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT và biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng đạo đức học sinh THPT hiện nay nói chung, học sinh THPT huyện Vũ Thư nói riêng và biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư

5.3. Đề xuất biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay.

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu của đề tài

6.1. Giới hạn nghiên cứu

Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

6.2. Địa bàn nghiên cứu

4 trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình (THPT Nguyễn Trãi, THPT Vũ Tiên, THPT Lý Bôn, THPT Phạm Quang Thâm)

6.3. Phạm vi thời gian

Đánh giá biện pháp QLGD đạo đức học sinh THPT huyện Vũ Thư trong 4 năm học từ 2007-2011 và đề xuất biện pháp QLGD đạo đức học sinh THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu các tài liệu, văn bản liên quan đến đề tài

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp: điều tra bằng phiếu, phỏng vấn, tổng kết kinh nghiệm giáo dục, Phương pháp chuyên gia, Nghiên cứu sản phẩm, Quan sát thực tế

7.3. Nhóm phương pháp xử lý thông tin

Phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp số liệu

Phương pháp thống kê toán học và dùng phần mềm tin học

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được cấu trúc trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường trung học phổ thông

Chương 2: Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

Chương 3: Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Từ xưa đến nay, trong mọi thời đại, đạo đức có vai trò quan trọng trong xã hội với những chuẩn mực giá trị đúng đắn, đạo đức là một bộ phận quan trọng trong nền tảng tinh thần của xã hội. Đạo đức góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Khổng Tử (551-479 TCN) nhà giáo dục lớn của Trung Hoa phong kiến đề cao đường lối đức trị và lễ trị để trị quốc an dân, phát triển đất nước. Ông coi Nhân là gốc rễ của các đức khác, các đức tụ cả ở Nhân. Khổng Tử cho rằng: “Điều mình không muốn thì đừng làm cho kẻ khác”. Làm người phải biết sửa mình “Không nhìn cái không hợp Lễ, không nghe cái không hợp Lễ, không nói điều không hợp Lễ, không làm việc không hợp Lễ”. Với những cống hiến ấy, Khổng Tử được coi là giáo dục lớn của Trung Quốc, được tôn làm “Vạn thế sư biểu”

A.Komenxki (1592-1670) đã đúc kết “Một số qui tắc trong ứng xử” để giáo dục cho thanh thiếu niên. Ông đặc biệt quan tâm đến phương pháp làm gương và nêu gương trong giáo dục đạo đức cho học sinh.

Nhà giáo dục học và tâm lý học Liên Xô A.X. Makarenco, ông nêu lên nguyên tắc giáo dục tập thể và thông qua tập thể. Trong tác phẩm “Bài ca sư phạm” ông đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục đạo đức.

Lúc sinh thời, Bác Hồ kính yêu của chúng ta cũng luôn đề cập đến vấn đề đạo đức. Bác viết: “ *Cũng như sông phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*”

Kế thừa tư tưởng của Người, có nhiều tác giả nước ta đã nghiên cứu vấn đề này như: Phạm Minh Hạc, Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Hà Nhật Thăng ...

Với những người làm công tác QLGD, việc đi tìm những biện pháp khả thi để quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT còn rất ít người nghiên cứu. Vì vậy khi lựa chọn đề tài này, chúng tôi hy vọng sẽ góp một phần nhỏ bé nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh THPT.

1.2. Một số khái niệm công cụ

1.2.1. Quản lý

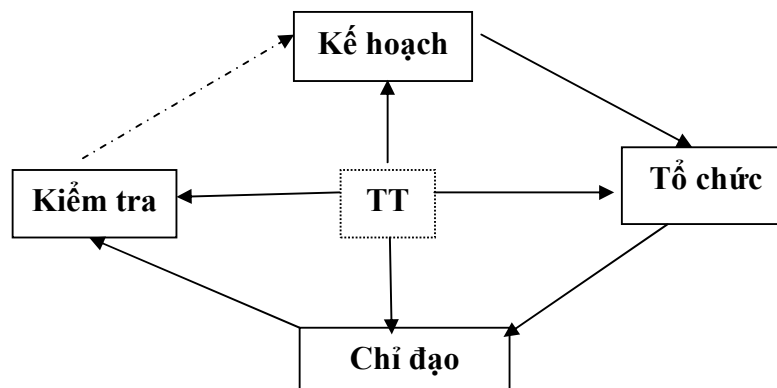
1.2.1.1. Khái niệm quản lý

Theo tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Nguyễn Quốc Chí thì “ Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra”

Vậy quản lý là một hoạt động có chủ đích, có định hướng được tiến hành bởi một chủ thể quản lý nhằm tác động lên khách thể quản lý để thực hiện các mục tiêu xác định của công tác quản lý.

1.2.1.2. Chức năng Quản lý

Sơ đồ 1.1: Các chức năng quản lý



————> Biểu hiện mối liên hệ và tác động trực tiếp.

-----> Biểu hiện mối liên hệ ngược hoặc thông tin phản hồi trong quá trình quản lý

Kế hoạch hoá là quá trình xác định mục tiêu và quyết định những biện pháp tốt nhất để thực hiện mục tiêu đó

Tổ chức là sắp xếp, sắp đặt một cách khoa học những yếu tố, những con người, những hoạt động thành một hệ toàn vẹn nhằm đảm bảo cho chúng tương tác với nhau một cách hợp lý.

Chỉ đạo là chỉ dẫn, động viên, điều chỉnh và phối hợp các lực lượng để thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Kiểm tra là chức năng dùng để kiểm tra: trạng thái của hệ thống, kết quả thực hiện kế hoạch, phát hiện sai sót để kịp thời uốn nắn, sửa chữa

Thông tin được coi là sợi dây, là huyết mạch liên kết với cả 4 chức năng của quản lý.

1.2.2. Quản lý giáo dục

Tác giả Đặng Quốc Bảo cho rằng: “ Quản lý giáo dục là hoạt động điều hành phối hợp các lực lượng xã hội nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác đào tạo thế hệ trẻ theo mục tiêu giáo dục đáp ứng với yêu cầu phát triển xã hội”.

1.2.3. Quản lý nhà trường phổ thông

Quản lý nhà trường chính là quản lý giáo dục thực hiện trong phạm vi xác định của một đơn vị giáo dục nhà trường nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ theo mục tiêu giáo dục đáp ứng với yêu cầu của xã hội

1.2.4. Đạo đức: Có hai quan điểm lớn về đạo đức

➤ Quan điểm đạo đức truyền thống:

Đạo đức là hệ thống những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với cộng đồng người, giữa con người với xã hội.

➤ Quan điểm hiện đại: đạo đức phải thể hiện ở 5 môi quan hệ

- Con người với chính bản thân
- Con người với con người
- Con người với công việc (học tập, lao động...)
- Con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội
- Con người với lý tưởng của dân tộc

1.2.5. Giáo dục đạo đức

1.2.5.1. Khái niệm giáo dục đạo đức

Về bản chất, giáo dục đạo đức là quá trình biến hệ thống các chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục.

1.2.5.2. Ý nghĩa của giáo dục đạo đức

Giáo dục đạo đức có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân

Bác Hồ kính yêu cũng đã nói:

“ Hiền dữ phải đâu là tính sẵn
Phần nhiều do giáo dục mà nên”

1.2.5.3. Mục tiêu của giáo dục đạo đức

Trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về chính trị, tư tưởng, pháp luật, văn hoá xã hội. Hình thành ở mỗi học sinh thái độ và hành vi đạo đức đúng đắn trong sáng với bản thân, với mọi người. Rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử văn hoá. Phát triển nhu cầu đạo đức cá nhân theo định hướng giá trị mang đặc thù của dân tộc và thời đại. Hình thành bản lĩnh của con người Việt Nam XHCN.

1.2.5.4. Nhiệm vụ của giáo dục đạo đức

Giáo dục ý thức đạo đức, GD tình cảm đạo đức, Giáo dục thói quen đạo đức

1.2.5.5. Nội dung của giáo dục đạo đức

Giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức, Giáo dục pháp luật, Giáo dục đạo đức trong các mối quan hệ XH, Giáo dục đạo đức gia đình, Giáo dục tình bạn, Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống và ứng xử văn hoá.

1.2.5.6. Con đường giáo dục đạo đức

Thứ nhất: Giáo dục trong nhà trường có vai trò chủ đạo trong việc hình thành nhân cách. Thứ hai: Giáo dục gia đình có vai trò nền móng cho giáo dục đạo đức. Thứ ba: Giáo dục xã hội có ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Thứ tư: Con đường tự giáo dục.

1.2.5.7. Phương pháp giáo dục đạo đức

Nhóm phương pháp thuyết phục. Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động. Nhóm

phương pháp kích thích hành vi đạo đức

1.2.6. Quản lý giáo dục đạo đức

1.2.6.1. Khái niệm quản lý giáo dục đạo đức

Quản lý giáo dục đạo đức là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động giáo dục đạo đức nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức.

1.2.6.2. Mục tiêu quản lý giáo dục đạo đức trong nhà trường THPT

- Về nhận thức: Giúp cho mọi người, mọi ngành, mọi tổ chức xã hội có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác quản lý giáo dục đạo đức
- Về thái độ, tình cảm: Giúp mọi người có hiểu biết và ủng hộ những việc làm đúng, đấu tranh với những việc làm sai trái
- Về hành vi: Tích cực tham gia quản lý và tổ chức việc rèn luyện tu dưỡng đạo đức cho học sinh theo chuẩn mực chung của xã hội.

1.2.6.3. Chức năng của quản lý giáo dục đạo đức học sinh

Xây dựng kế hoạch quản lý giáo dục đạo đức- Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức-Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức-Kiểm tra đánh giá giáo dục đạo đức

1.2.7. Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức

1.2.7.1. Biện pháp

Biện pháp là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể. Trong nghiên cứu khoa học, người ta còn hiểu biện pháp là con đường, là cách thức để truyền tải nội dung, nghĩa là khi lựa chọn và sử dụng biện pháp thì cần căn cứ vào nội dung vấn đề.

1.2.7.2. Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức

Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức là cách thức, cách làm, cách hành động cụ thể của người quản lý tác động vào toàn bộ quá trình giáo dục đạo đức học sinh nhằm đạt mục tiêu giáo dục đạo đức đã đề ra.

1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức học sinh THPT

1.3.1. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THPT

Học sinh THPT là lứa tuổi vị thành niên từ 15 đến 19 tuổi, đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất, tâm sinh lý, là thời kỳ chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn, lứa tuổi này ương bướng, khó dạy bảo theo sự áp đặt quyền uy của người lớn.

1.3.2. Yếu tố gia đình

Gia đình chính là nơi nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ lúc mới lọt lòng. Ông bà, cha mẹ chính là những người thầy đầu tiên của trẻ, dạy cho trẻ từ cách nói năng, chào hỏi, đi đứng. Nếu coi nhẹ yếu tố này học sinh sẽ phát triển lệch lạc nhân cách.

1.3.3. Yếu tố nhà trường

Nhà trường có vai trò chủ đạo trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Đối với học sinh, nhà trường không chỉ thực hiện nhiệm vụ cung cấp kiến thức mà còn tổ chức giáo dục đạo đức học sinh, coi trọng cả tài và đức.

1.3.4. Yếu tố xã hội

Xã hội có tác động không nhỏ đến sự hành thành và phát triển nhân cách của trẻ, những biểu hiện tiêu cực trong xã hội, trong cộng đồng dân cư mà trẻ tiếp xúc là những tấm gương phản diện với những gì mà cha mẹ và nhà trường giáo dục cho nên gây khó khăn cho quá trình giáo dục đạo đức

1.4. Vai trò của Hiệu trưởng trong việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh

Nhà giáo dục K.D.Usinsky từng nói: “*Hiệu trưởng là nhà giáo dục chủ chốt trọng nhà trường, giáo dục học sinh thông qua giáo viên, làm thầy các giáo viên, dạy cho họ khoa học và nghệ thuật giáo dục*”. Người Hiệu trưởng có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

Tiểu kết chương 1

Sự nghiệp CNH-HĐH hiện nay của đất nước ta đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực, Đảng và nhà nước ta coi trọng vấn đề con người, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Trường học có đóng góp rất lớn trong việc đào tạo nguồn nhân lực. Để nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu ngày càng cao của xã hội, các nhà trường không chỉ chú trọng đến việc trang bị kiến thức mà còn phải chú ý đến công tác giáo dục đạo đức.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QLGD ĐẠO ĐỨC HỌC SINH CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG THPT HUYỆN VŨ THUR TỈNH THÁI BÌNH

2.1. Khái quát về huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

2.1.1. Một vài nét khái quát về đặc điểm địa lý, dân cư huyện Vũ Thư

Huyện nằm giữa ranh giới phía tây của tỉnh Thái Bình với tỉnh Nam Định. Huyện có 29 xã và 1 thị trấn. Tổng diện tích tự nhiên là 195,138 km². Dân số: 231.438 người, với gần 67.484 hộ.

2.1.2. Đặc điểm KT-XH của huyện Vũ Thư hiện nay có ảnh hưởng đến giáo dục

Những năm gần đây, tình hình kinh tế xã hội của Vũ Thư đã có chuyển biến rõ nét. Tuy nhiên mặt trái của cơ chế thị trường, sự phân cực giàu nghèo, các tai tệ nạn xã hội, tác động của một số luồng văn hoá độc hại ...đã và đang tác động không nhỏ vào các nhà trường, vào các gia đình do đó đã làm băng hoại, bào mòn những giá trị đạo đức, tác động vào tư tưởng, lối sống của học sinh.

2.1.3. Sơ lược về tình hình giáo dục

Huyện Vũ Thư có 4 trường THPT công lập (Nguyễn Trãi, Vũ Tiên, Lý Bôn, Phạm Quang Thắm), 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên, 01 Trung tâm KTTH-HN, tháng 8 năm 2011 thành lập thêm trường THPT Tư thực Hùng Vương. Đến nay đã có THPT Vũ Tiên và THPT Nguyễn Trãi được công nhận đạt Chuẩn quốc gia

2.2. Thực trạng đạo đức của học sinh THPT ở nước ta và huyện Vũ Thư hiện nay

2.2.1. Thực trạng đạo đức của học sinh THPT ở nước ta hiện nay

Bên cạnh số đông học sinh vẫn giữ được những phẩm chất đạo đức của người Việt Nam thì có một bộ phận không nhỏ các em học sinh cố tình hay vô tình đã bị “nhầm lẫn” các giá trị sống, các em không xác định được những giá trị đích thực của cuộc sống mà sống buông thả, thực dụng, ích kỷ, vô cảm, thiếu trách nhiệm với bản thân- gia đình và xã hội. Trong năm 2010, trên địa bàn cả nước có 13.572 đối tượng phạm tội là thanh thiếu niên, trong đó 1.600 vụ học sinh đánh nhau, tăng nhiều lần so với những năm trước kể về số lượng phạm tội lẫn các vụ trọng án. Trong đó có nhiều vụ trọng án, đâm chém, bắn giết nhau gây tác động xấu đối với dư luận xã hội. Tình trạng nam nữ học sinh đánh nhau, tung clip lên mạng cũng đang “nở rộ” ở các tỉnh thành phố Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng...

Về học hành thi cử: Theo điều tra của Viện nghiên cứu và phát triển giáo dục Việt Nam cho một kết quả "phú quý giạt lùi": Tỷ lệ học sinh đi học muộn: tiểu học 20%; THCS 21%; THPT 58%. Tỷ lệ quay cóp lần lượt là: 8%-55%-60%. Nói dối cha mẹ-20%-50%-64%. Tỷ lệ không chấp hành Luật giao thông: 4%-35%-70%. Càng lên các bậc học trên, tỷ lệ vi phạm đạo đức càng tăng. Càng lên các bậc học trên, tỷ lệ vi phạm đạo đức càng tăng. Từ đó có thể thấy rằng vấn đề đạo đức của học sinh của nước ta hiện nay đang ở tình trạng báo động

2.2.2. Thực trạng đạo đức học sinh THPT huyện Vũ Thư

2.2.2.1. Thực trạng đạo đức học sinh qua kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh của các trường THPT Huyện Vũ Thư

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh 4 trường THPT huyện Vũ Thư trong 4 năm học từ 2007- 2011: Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt mỗi năm đều tăng, tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm Yếu tăng nhanh, nếu như năm học 2007-2008 hạnh kiểm yếu chiếm tỷ lệ 0,9% thì đến năm học 2010-2011 hạnh kiểm yếu chiếm 2%, tăng hơn 2 lần so với năm học 2007-2008. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình có chiều hướng tăng.

Một số vụ bạo lực học đường cũng có học sinh nữ đóng vai trò "đại ca" tham gia mà nguyên nhân thường là do tranh giành trong yêu đương, nói xấu nhau.

Do những học sinh bị đuổi học không được tổng kết cuối năm cho nên nếu nhìn vào bảng thống kê hạnh kiểm sẽ không thấy được điều đó.

Như vậy giữa kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh và thực tế đạo đức học sinh chưa có sự đồng nhất hoàn toàn.

2.2.2.2. Đánh giá thực trạng vi phạm đạo đức của học sinh

Hầu hết các nội dung học sinh đều thi thoảng vi phạm, mức độ thường xuyên vi phạm cao nhất là Không giữ gìn vệ sinh nơi công cộng (GV là 23% và HS là 25,3%), tiếp theo là Sử dụng điện thoại di động khi tham gia học tập và các hoạt động giáo dục (GV là 20% và HS là 24,7%). Dối trá, gian lận trong kiểm tra và thi cử (GV là 15% và HS là 19,6%); Nghỉ học không lý do, bỏ giờ trốn tiết, muộn giờ (GV là 15% và HS là 18,6%); Ý thức học tập chưa cao, lười học, không học bài ở nhà (GV là 14% và HS là 24,7%). Kết quả khảo sát cho thấy mức độ vi phạm nội quy của học sinh còn tương đối cao do đó rất cần có các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh.

2.2.2.3. Mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng học sinh vi phạm nội qui nhà trường

Những nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến hiện tượng học sinh vi phạm nội qui cao nhất là Thiếu sự quan tâm, chăm sóc, quản lý của gia đình (GV là 85% và HS là 80,9%); Bản thân học sinh không chịu khó rèn luyện (GV là 75% và HS là 81,4%) Chưa xây dựng được một cơ chế ràng buộc Gia đình- Nhà trường-Xã hội trong giáo dục đạo đức học sinh (GV là 53%)

2.3. Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

2.3.1. Thực trạng về nhận thức công tác giáo dục đạo đức học sinh

2.3.1.1. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

78% ý kiến trả lời cho rằng công tác giáo dục đạo đức là rất quan trọng, 22% cho rằng quan trọng, không có ý kiến nào cho rằng không quan trọng.

Hầu hết các ý kiến của CBQL và giáo viên đều cho rằng các nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh là rất cần thiết và cần thiết, không có ý kiến nào cho là không cần thiết. Trong đó giáo dục tính thật thà, trung thực được cho là rất cần thiết với tỉ lệ cao nhất 81%, sau đó đến Đức tính hiếu thảo; biết ơn ông, bà, cha, mẹ thầy cô; kính trên nhường dưới được cho với mức độ rất cần thiết là 80%. Đây là tiền đề thuận lợi để thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh trong các nhà trường THPT

2.3.1.2. Nhận thức của phụ huynh học sinh về công tác GD đạo đức cho học sinh

Đa số phụ huynh đều nhận thức công tác giáo dục đạo đức học sinh là rất quan trọng 81,1%, quan trọng là 18,9%. Đây là tiền đề thuận lợi để tổ chức các hoạt động phối hợp giữa gia đình- nhà trường-xã hội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

2.3.1.3. Nhận thức của học sinh về các phẩm chất đạo đức cần thiết phải giáo dục

Nội dung Yêu nước, yêu CNXH, yêu hoà bình và Thật thà, trung thực có 100% ý kiến học sinh cho rằng cần và rất cần. Nội dung Lối sống văn hoá có tới 75,3% ý kiến cho rằng rất cần thiết; Nội dung Lòng nhân ái, vị tha, thương yêu con người có tới 79% cho là rất cần thiết; Đức tính hiếu thảo, biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô; kính trên nhường dưới có tới 74,2% học sinh cho rằng rất cần thiết... Bên cạnh đó còn một

số ý kiến không nhỏ cho rằng không cần các nội dung giáo dục đạo đức ở trên như: Nội dung Thái độ đúng đắn về tình bạn, tình yêu 8,7%; Nội dung Ý thức bảo vệ của công, bảo vệ môi trường 8,7%; Ý thức tham gia giữ gìn trật tự an ninh, phòng tránh các tai tệ nạn xã hội 11,9%...

Do đó nhà trường cần phải tuyên truyền hơn nữa để nâng cao nhận thức cho học sinh về nội dung giáo dục đạo đức.

2.3.2. Thực trạng công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

2.3.2.1. Thực trạng về xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức

72% số ý kiến cho rằng nhà trường đã làm tốt việc xác định mục tiêu giáo dục đạo đức. 31% số ý kiến cho rằng việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức làm chưa tốt. Có tới 70% số ý kiến cho rằng qui trình xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức làm chưa tốt. 85% số ý kiến cho rằng chưa có sự tham gia ý kiến của đại diện các lực lượng xã hội trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức.

Giáo dục đạo đức học sinh rất cần phải có sự tham gia của các lực lượng xã hội, của Ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ khâu xác định mục tiêu, lập kế hoạch.

2.3.2.2. Thực trạng về tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức

Nội dung Phân công công việc cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân 76%; thấp nhất là nội dung Bồi dưỡng công tác giáo dục đạo đức cho giáo viên (kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ chủ nhiệm, phương pháp giáo dục đạo đức học sinh...) 43%; các nội dung khác mức độ làm tốt cũng không cao.

Về hình thức giáo dục: Giáo dục thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên 76%; Giáo dục thông qua giờ sinh hoạt sáng thứ Hai đầu tuần 75%. Thấp nhất là Giáo dục thông qua tổ chức đối thoại, gặp mặt, tọa đàm, diễn đàn 10%, tiếp theo là Giáo dục thông qua các hoạt động thực tế: Thăm quan, du lịch, dã ngoại 21%. Điều này cho thấy các hình thức giáo dục đạo đức học sinh của các trường THPT chưa phong phú

Hiệu quả giáo dục đạo đức cao nhất là Giáo dục thông qua các hoạt động thực tế: Thăm quan, du lịch, dã ngoại 70%; Giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện nhân đạo 70%

Một số hình thức giáo dục thường xuyên thực hiện song hiệu quả đem lại chưa cao, từ kết quả khảo sát đòi hỏi các nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến những hình thức giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh

Ý kiến của các em rất trùng với ý kiến của CBQL và giáo viên về mức độ thường xuyên của hình thức giáo dục đạo đức: Giáo dục thông qua giờ sinh hoạt sáng thứ Hai đầu tuần 80,9%; Giáo dục thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên 78,4%; Giáo dục đạo đức thông qua các giờ dạy văn hoá trên lớp 72,2% . Một số hình thức chưa được quan tâm là Giáo dục thông qua tổ chức đối thoại, gặp mặt, toạ đàm, diễn đàn; Giáo dục thông qua các hoạt động thực tế: Thăm quan, du lịch...

Thái độ của học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục đạo đức của nhà trường, có tới 80,4% số ý kiến cho rằng thích Giáo dục thông qua các hoạt động thực tế: Thăm quan, du lịch; 78,4% số ý kiến cho rằng thích Giáo dục thông qua tổ chức đối thoại, gặp mặt, toạ đàm, diễn đàn; 71,6% số ý kiến cho rằng thích Giáo dục thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên. Tuy nhiên có những hình thức giáo dục học sinh không thích như: Giáo dục thông qua giờ sinh hoạt sáng thứ Hai đầu tuần 43,8%; Do đó các nhà quản lý giáo dục cần hết sức lưu ý để kết hợp những hình thức giáo dục cho phù hợp với sở thích của các em để có kết quả cao trong công tác giáo dục.

Về phương pháp giáo dục đạo đức: cao nhất là Nhóm phương pháp kích thích hành vi đạo đức (GV là 73% và học sinh là 64,9%); tiếp theo là Nhóm phương pháp thuyết phục: (GV là 70% và học sinh là 62,4%); Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động rèn luyện đạo đức học sinh (GV là 54% và học sinh là 41,2%). Khi trao đổi với học sinh chúng tôi được biết nhà trường ít khi tổ chức phương pháp trao đổi, đối thoại khi giáo dục đạo đức; phương pháp đưa học sinh tham gia các hoạt động thực tiễn cũng ít khi được thực hiện điều đó lý giải tại sao có tới 13,9% học sinh chọn mức độ chưa sử dụng ở Nhóm phương pháp thứ 2.

2.3.2.3. Thực trạng phối hợp các lực lượng trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

+) Lực lượng tham gia công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

100% số ý kiến được hỏi đều cho rằng lực lượng cần thiết tham gia giáo dục đạo đức học sinh là Gia đình (Ông, bà, cha , mẹ...); Ban giám hiệu nhà trường; Cán bộ,

giáo viên nhà trường; Đoàn thanh niên. Tuy nhiên số ý kiến cho rằng Không cần sự tham gia của: Các tổ chức xã hội(giáo viên 25% và phụ huynh 37,9%); Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương (giáo viên là 16% và phụ huynh 34,7%); Các cơ quan, ban ngành (giáo viên 19 % và phụ huynh 32,7%) cho thấy sự tham gia nhưng chưa tích cực của các lực lượng này.

+) Sự phối hợp trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

Phụ huynh học sinh thường xuyên phối hợp với GVCN để giáo dục đạo đức học sinh 77,9%, tiếp theo là phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh 48,9%; thấp nhất là phối hợp với Chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội 24,2% . Mức độ thỉnh thoảng phối hợp cao nhất là Phối hợp với Đoàn thanh niên 54,6%. Kết quả khảo sát cũng cho thấy phụ huynh học sinh không phối hợp với Chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội chiếm tỉ lệ không nhỏ 45,3%.

Sự phối hợp các lực lượng giáo dục chưa thường xuyên, chưa bài bản, chưa có cơ chế phối hợp .

2.3.2.4. Thực trạng về kiểm tra đánh giá giáo dục đạo đức

Tất cả các nội dung của kiểm tra đánh giá đều được thực hiện, không có nội dung nào là không thực hiện. Mức độ Làm tốt : Xây dựng chuẩn kiểm tra đánh giá là 72%, tiếp theo là Xác định nội dung, đối tượng, thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá 68%. Mức độ làm chưa tốt: Điều chỉnh (thúc đẩy, uốn nắn, xử lý) 39%; Thông báo công khai kết quả kiểm tra đánh giá 32%,

2.3.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

2.3.3.1. Đánh giá thực trạng

Đa số cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong các trường THPT Huyện Vũ Thư đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh. Các trường THPT đã chủ động xây dựng kế hoạch GD đạo đức. Việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức được quan tâm. Công tác kiểm tra đánh giá được tiến hành để giúp nhà trường đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh.

CBQL, giáo viên tuy đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức học sinh song chưa quan tâm đúng mức cho công tác giáo dục đạo đức hoặc

có quan tâm song không thường xuyên. Chưa có qui trình xây dựng kế hoạch, chưa có sự tham gia của đại diện các lực lượng xã hội

Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức chưa thật quyết liệt, có thời điểm còn bị chi phối bởi kế hoạch dạy học, thi cử. Việc kiểm tra đánh giá còn chưa thường xuyên. Sự phối kết hợp các lực lượng trong công tác giáo dục đạo đức còn chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, chưa thường xuyên, chưa có cơ chế ràng buộc

2.4. Nguyên nhân của hạn chế

2.4.1. Nguyên nhân khách quan

2.4.2.1. Nguyên nhân khách quan

Do tác động mặt trái cơ chế thị trường lên mọi mặt của đời sống xã hội. Lối sống thực dụng, ham hưởng thụ vật chất, coi nhẹ các giá trị đạo đức đang hàng ngày hàng giờ tác động không nhỏ đến một bộ phận học sinh THPT. Quan niệm trong đánh giá kết quả giáo dục từ xã hội. Một số gia đình chưa quan tâm đến giáo dục đạo đức học sinh hoặc có quan tâm nhưng thiếu phương pháp giáo dục.

2.4.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ quản lý chưa quan tâm, chưa tập trung nhiều cho công tác giáo dục đạo đức. Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức thường bị xem nhẹ và chưa đặt ngang tầm với kế hoạch dạy học. Công tác giáo dục đạo đức chưa được tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trong nhà trường cũng như cộng đồng dân cư. Công tác tổ chức, chỉ đạo giáo dục đạo đức học sinh còn nhiều nhược điểm. Sự phối hợp trong công tác giáo dục đạo đức học sinh của các lực lượng giáo dục chưa tốt. Việc đánh giá, động viên khen thưởng, chế độ đãi ngộ với người làm công tác giáo dục đạo đức học sinh còn nhiều bất cập

2.5. Thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

2.5.1. Thuận lợi

Đảng, nhà nước quan tâm đến công tác GD đạo đức. Cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương chăm lo đến sự nghiệp GD. Huyện Vũ Thư giàu truyền thống văn hoá và hiếu học. Đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân ngày càng được cải thiện do đó có điều kiện quan tâm, chăm lo cho giáo dục.

2.5.2. Khó khăn

Tác động của mặt trái cơ chế thị trường đang len lỏi, thâm nhập vào đời sống xã hội tác động không nhỏ đến tư tưởng, đến hành vi đạo đức, đến lối sống của học sinh. Cán bộ QLGD chưa thực sự tập trung trong công tác QLGD đạo đức. Cán bộ giáo viên chưa quan tâm đúng mức và không dành nhiều thời gian cho công tác giáo dục đạo đức. Một số gia đình phụ huynh nhận thức hạn chế nên chưa biết cách giáo dục con.

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT Huyện Vũ Thư, chúng tôi xin mạnh dạn đề xuất một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT Huyện Vũ Thư trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN VŨ THƯ TỈNH THÁI BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông

Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT phải dựa phục vụ mục tiêu giáo dục thời kỳ CNH-HĐH đất nước, mục tiêu đó được thể hiện ở Điều 17- Luật Giáo dục 2005.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

Đảm bảo tính đồng bộ là các biện pháp QLGD đạo đức phải tác động vào các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục đạo đức, đồng thời các biện pháp QLGD đạo đức phải tác động vào các khâu, các yếu tố của hoạt động giáo dục đạo đức và QLGD đạo đức....

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Các biện pháp QLGD đạo đức học sinh phải dựa trên thực tiễn giáo dục của nhà trường, của địa phương.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi và tính hiệu quả

Biện pháp đưa ra phải khả thi, đảm bảo tính hiệu quả khi thực hiện

3.2. Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh THPT của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh trong và ngoài nhà trường

3.2.1.1. Mục đích

- Kế hoạch giáo dục đạo đức của nhà trường giúp cho tất cả các lực lượng giáo dục nắm bắt được mục tiêu, nội dung, cách tổ chức thực hiện,

3.2.1.2. Nội dung

- Xây dựng qui trình làm kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh
- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức theo qui trình
- Tổ chức triển khai kế hoạch đến tất cả các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức học sinh

3.2.1.3. Cách thực hiện

+ Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban đức dục.

Xây dựng kế hoạch GD đức cho học sinh trong và ngoài nhà trường nên ngoài các lực lượng bên trong nhà trường mà còn phải có các lực lượng khác cùng tham gia như: Cấp uỷ chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đại diện các ban ngành đoàn thể, các tổ chức nghề nghiệp xã hội ...

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức theo các bước: Thành lập ban soạn thảo kế hoạch giáo dục đạo đức-Thu thập các thông tin về tình hình địa phương, nhà trường, mục tiêu của từng bộ phận-Thảo luận kế hoạch giáo dục đạo đức, tổng hợp viết kế hoạch hoàn chỉnh

+ Triển khai thực hiện kế hoạch

+ Từ kế hoạch giáo dục đạo đức đã được xây dựng, Ban đức dục có thể cụ thể hoá thành một số kế hoạch tác nghiệp

+ Tổ chức đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch.

3.2.2. Biện pháp 2: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức của thầy-trò và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh

3.2.2.1. Mục đích

Làm cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh hiểu rõ quan điểm của Đảng, của Nhà nước, của Ngành GD&ĐT về giáo dục đạo đức

Làm cho các lực lượng xã hội hiểu và đồng thuận, cùng giúp sức, cùng chăm lo cho công tác giáo dục đạo đức học sinh

3.2.2.2. Nội dung

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các loại văn bản liên quan đến GD đạo đức

3.2.1.3. Các bước tiến hành

a) Xây dựng kế hoạch:

Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền

b) Triển khai thực hiện:

Tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức. Tuyên truyền phổ biến các văn bản liên quan đến GD đạo đức đến: Chi bộ Đảng; CBQL; Đoàn Thanh niên; Giáo viên; Học sinh, Phụ huynh; các lực lượng XH khác.

Phổ biến kế hoạch giáo dục đạo đức tới tất cả các tổ chức, đoàn thể, cán bộ giáo viên và học sinh, phụ huynh và các lực lượng XH

3.2.3. Biện pháp 3: Xác định cơ chế tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để giáo dục đạo đức học sinh

3.2.3.1. Mục đích

- Xác định cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục
- Tạo môi trường thuận lợi để giáo dục học sinh, tạo sự đồng bộ thống nhất trong công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

3.2.3.2. Nội dung

- Xác định cơ chế phối hợp và tổ chức phối hợp giữa nhà trường- gia đình – xã hội trong công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

3.2.1.3. Cách thực hiện

+) Nhà trường phối hợp với gia đình; Nhà trường phổ biến kế hoạch giáo dục đạo đức cho cha mẹ học sinh, thống nhất xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm, với ĐTN và các lực lượng xã hội khác trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

+) Nhà trường phối hợp với xã hội: Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương....để giáo dục học sinh. Phân công các đồng chí trong BGH cùng đại diện CMHS xuống dự hội nghị giáo dục của địa phương hàng năm để thực hiện tốt hơn công tác xã hội hoá việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh.

+) Gia đình phối hợp với xã hội: Gia đình phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể... nơi các em cư trú để quản lý và giáo dục học sinh, nhất là khi học sinh sau thời gian học ở trường về nhà sinh hoạt tại gia đình, tại địa phương

3.2.4. Biện pháp 4: Tổ chức, chỉ đạo hiệu quả kế hoạch giáo dục đạo đức

3.2.4.1. Mục đích

- Làm cho CBQL, các tổ chức trong nhà trường, GVCN, giáo viên bộ môn, Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội biết cách tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình.

3.2.4.2. Nội dung

Xác định nhiệm vụ thực hiện kế hoạch cho từng bộ phận, từng thành viên. Qui định rõ trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận, từng cá nhân

Hiệu trưởng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường

3.2.4.3. Cách thực hiện

Thời gian học sinh ở trường thì nhà trường chịu trách nhiệm quản lý và giáo dục. Hết thời gian học tập và sinh hoạt ở trường thì gia đình và xã hội chịu trách nhiệm quản lý và giáo dục.

*) Giáo dục trong nhà trường:

+ Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn

Phó hiệu trưởng chuyên môn ngoài việc giúp hiệu trưởng quản lý chất lượng văn hoá còn phải giúp hiệu trưởng chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức thông qua dạy chữ để dạy người

+ Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức

Cụ thể hoá kế hoạch giáo dục đạo đức của nhà trường thành kế hoạch hoạt động trong từng tuần, từng tháng, từng kỳ.

+ Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn thanh niên trong việc giáo dục đạo đức học sinh:

*) Giáo dục ngoài nhà trường:

Hiệu trưởng nhà trường phổ biến kế hoạch GD đạo đức của nhà trường cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn, phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh bên ngoài nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường là người chủ động đưa các lực lượng xã hội vào cuộc, cùng thực hiện công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh.

3.2.5. Biện pháp 5: Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và nghiệp vụ công tác chủ nhiệm cho đội ngũ giáo viên

3.2.5.1. Mục đích

Nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp.

Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và nghiệp vụ công tác chủ nhiệm cho đội ngũ giáo viên

3.2.5.2. Nội dung

Trang bị những kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiệp vụ của công tác chủ nhiệm

3.2.5.3. Cách thực hiện

a) Lựa chọn đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp: Hiệu trưởng phân công chủ nhiệm với quan điểm : *Vì việc mà bố trí người.*

b) Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ công tác chủ nhiệm

Việc bồi dưỡng kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ công tác chủ nhiệm đối với tất cả giáo viên

c) Duy trì, đãi ngộ:

Quan tâm, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để giáo viên làm công tác chủ nhiệm thực hiện tốt công tác.

3.2.6. Biện pháp 6: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục đạo đức. Biểu dương kịp thời các gương người tốt việc tốt

3.2.6.1 Mục đích

- Kiểm tra đánh giá công tác giáo dục đạo đức vì quyền lợi của học sinh.

- Động viên, khuyến khích, nhân rộng gương tập thể, cá nhân có tư cách, phẩm chất, tinh thần tu dưỡng và rèn luyện đạo đức tốt.

3.2.6.2. Nội dung

- Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá xếp loại đạo đức học sinh.
- Tổ chức kiểm tra đánh giá
- Xếp loại hạnh kiểm và học lực cuối kỳ, cuối năm.
- Biểu dương khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt.

3.2.6.3. Biện pháp thực hiện

*) Đối với nhà trường:

Nhà trường đề xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng làm cơ sở để học sinh phấn đấu, rèn luyện và tự đánh giá được hạnh kiểm, đạo đức của bản thân.

Công tác kiểm tra đánh giá của hiệu trưởng phải được thực hiện có kế hoạch, bài bản, thường xuyên, liên tục bởi vì giáo dục là một quá trình

*) Đối với giáo viên chủ nhiệm:

Giáo viên chủ nhiệm cho học sinh tự kiểm điểm, nhận xét đối chiếu với tiêu chuẩn để tự xếp loại sau đó cả lớp xếp loại cho từng cá nhân công khai trước lớp.

*) Đối với Đoàn thanh niên:

Với chức năng của một tổ chức của đoàn viên thanh niên, Đoàn thanh niên nhà trường xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động của Chi đoàn, xây dựng các biểu điểm thi đua giữa các lớp, xây dựng tiêu chuẩn ĐVTN của nhà trường...

*) Đối với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội:

Đánh giá ý thức học tập, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và các qui định ở nơi cư trú của học sinh.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Mỗi biện pháp đều có thể mạnh riêng, không có biện pháp nào là biện pháp vạn năng. khi vận dụng, chúng ta phải thực hiện đồng bộ, có hệ thống các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh. Trong 6 biện pháp nêu trên thì biện pháp 1: Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh trong và ngoài nhà trường là biện pháp trọng tâm, chi phối tất cả các biện pháp còn lại

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.4.1. Mục đích, nội dung, cách thức khảo nghiệm

3.4.1.1. Mục đích khảo nghiệm

Nhằm đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QLGD đạo đức học sinh của hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư

3.4.1.2. Nội dung khảo nghiệm

Đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp QLGD đạo đức học sinh hiệu trưởng các trường THPT huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình

3.4.1.3. Cách thức khảo nghiệm

- Đối tượng khảo nghiệm: CBQL, giáo viên, phụ huynh học sinh, Cán bộ đại diện cấp uỷ chính quyền địa phương, Cán bộ đại diện các cơ quan ban ngành đoàn thể của Huyện, Cán bộ đại diện đại diện các tổ chức xã hội nghề nghiệp, Học sinh các trường THPT của huyện Vũ Thư

- Cách thức khảo nghiệm: Khảo nghiệm qua phiếu thăm dò ý kiến và kết hợp với trao đổi với các đối tượng khảo nghiệm

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

TT	Biện pháp	Tính cần thiết			Tính khả thi		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi
1	Biện pháp 1: Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh trong và ngoài nhà trường	88	62	0	46	95	9
		59%	41%	0	31%	63%	6%
2	Biện pháp 2: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức của thầy-trò và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh	126	24	0	58	90	2
		84%	16%	0	38,7%	60%	1,3%
3	Biện pháp 3: Xác định cơ chế tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để giáo dục đạo đức học sinh.	81	57	12	63	77	10
		54%	38%	8%	42%	51,3%	6,7%
4	Biện pháp 4: Tổ chức, chỉ đạo hiệu quả kế hoạch giáo dục đạo đức	90	53	7	65	72	13
		60%	35,3%	4,7%	43,3%	48%	8,7%
5	Biện pháp 5: Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và nghiệp vụ công tác chủ nhiệm cho đội ngũ giáo viên	87	59	4	69	72	9
		58%	39,3%	2,7%	46%	48%	6%

6	Biện pháp 6: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục đạo đức. Biểu dương kịp thời các gương người tốt việc tốt	111	36	3	70	77	3
		74%	24%	2%	46,7%	51,3%	2%

Trên 90% số ý kiến được hỏi cho rằng 6 biện pháp đều cần thiết và đảm bảo tính khả thi.

Tiểu kết chương 3

Qua kết quả bước đầu áp dụng 6 biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh vào 4 trường THPT huyện Vũ Thư trong học kỳ I của năm học 2011-2012 càng cho thấy ý nghĩa, tác dụng, hiệu quả của đề tài nghiên cứu.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Luận văn đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu. Đề tài mà tác giả nghiên cứu vừa có ý nghĩa nhân văn, vừa có ý nghĩa thực tiễn; giải quyết được vấn đề QLGD đạo đức học sinh THPT, đây là vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính chiến lược của giáo dục THPT trong giai đoạn hiện nay. Đề tài cần được tiếp tục nghiên cứu để có thể nhân rộng, áp dụng trong các trường THPT trong cả nước trong công tác QLGD đạo đức học sinh.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ GD&ĐT

- Tăng cường chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức học sinh.
- Biên soạn, cụ thể hoá nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục đạo đức học sinh để các trường học dễ áp dụng trong công tác giáo dục.
- Có chính sách, chế độ đãi ngộ với đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm.

2.2. Đối với Sở GD&ĐT

- Chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên công tác QLGD đạo đức học sinh của các nhà trường
- Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về giáo dục đạo đức học sinh
- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và nghiệp vụ chủ nhiệm cho giáo viên, nhất là giáo viên mới tuyển dụng.

2.3. Đối với nhà trường

- Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ đảng, BGH với công tác giáo dục đạo đức học sinh.
- Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp GD đạo đức nhằm thu hút người học tích cực, tự giác tham gia rèn luyện đạo đức.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh công bằng, khách quan, chính xác. Làm tốt công tác khen thưởng, phê bình kịp thời đúng người đúng việc đúng thời điểm.
- Phối hợp chặt chẽ với Gia đình và xã hội trong công tác QLGD đạo đức học sinh